



NHẬN THỨC CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đào Ngọc Cảnh, Cao Mỹ Khanh và Đào Vũ Hương Giang

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 17/10/2016

Ngày chấp nhận: 27/02/2017

Title:

Awareness of climate change by tourism-accommodation enterprises in Can Tho city

Từ khóa:

Biến đổi khí hậu, hiệu ứng nhà kính, nước biển dâng, thành phố Cần Thơ

Keywords:

Can Tho city, climate change, greenhouse effect, sea level rise

ABSTRACT

Climate change is becoming a major challenge for humanity development because of its increasingly serious impacts on economic and social activities. Specially, the Mekong Delta region in general, Can Tho city in particular, are also suffering damages due to the impact of climate change related natural disasters such as flood, tide, drought and salinization etc ... Therefore, raising awareness is one of crucial tasks to change human behavior in response to climate change. This study is aimed to survey awareness of climate change by tourism-accommodation enterprises in Can Tho city. It is also to propose a number of measures to raise awareness about climate change contributing to sustainable tourism development in Can Tho City.

TÓM TẮT

Biến đổi khí hậu đang trở thành một thách thức lớn đối với sự phát triển của nhân loại do tác động ngày càng nghiêm trọng của nó đến các hoạt động kinh tế và xã hội. Đặc biệt, vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, thành phố Cần Thơ nói riêng cũng đang chịu nhiều tổn thất do tác động của biến đổi khí hậu với những thiên tai như lũ lụt, triều cường, hạn hán và xâm nhập mặn... Vì vậy, nâng cao nhận thức là một trong những nhiệm vụ quan trọng để thay đổi hành vi của con người trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu này nhằm khảo sát nhận thức về biến đổi khí hậu của các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch tại thành phố Cần Thơ, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, góp phần phát triển du lịch bền vững tại thành phố Cần Thơ.

Trích dẫn: Đào Ngọc Cảnh, Cao Mỹ Khanh và Đào Vũ Hương Giang, 2017. Nhận thức của các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch ở thành phố Cần Thơ về biến đổi khí hậu. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 48c: 19-26.

1 GIỚI THIỆU

Khủng hoảng môi trường và biến đổi khí hậu đang tác động ngày càng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế - xã hội và môi trường toàn cầu. Trong những năm qua, nhiều nơi trên thế giới đã xảy ra những thiên tai nguy hiểm như bão lớn, nắng nóng dữ dội, lũ lụt, hạn hán,... gây thiệt hại nặng nề về tính mạng con người và của cải vật chất. Vì vậy, việc tăng cường nhận thức và hành động trong nỗ

lực ứng phó với biến đổi khí hậu đang trở thành một yêu cầu cấp thiết đối với toàn nhân loại cũng như mỗi quốc gia, mỗi vùng và mỗi người dân.

Theo báo cáo của Ban Liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (Intergovernmental Panel on Climate Change - IPCC), Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng do tác động của biến đổi khí hậu. Đặc biệt, ba đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng là Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) của Việt

Nam, Đồng bằng sông Gange của Bangladesh và Đồng bằng sông Nile của Ai Cập (IPCC, 2007).

Đối với thành phố Cần Thơ (TP. Cần Thơ), biến đổi khí hậu cũng tác động ngày càng mạnh mẽ, gây ra nhiều hậu quả nặng nề đối với mọi mặt kinh tế - xã hội, trong đó có ngành du lịch. Vì vậy, ngành du lịch nói chung và các doanh nghiệp lưu trú du lịch nói riêng cần nâng cao nhận thức và chung tay hành động vì môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu nhận thức về biến đổi khí hậu của các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch trên địa bàn TP. Cần Thơ, từ đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, góp phần phát triển du lịch bền vững ở TP. Cần Thơ.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu thứ cấp

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn: các công trình nghiên cứu về biến đổi khí hậu trên thế giới và ở Việt Nam, số liệu thống kê của Cục Thống kê TP. Cần Thơ, báo cáo tổng kết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP. Cần Thơ, và các nguồn thông tin tư liệu khác dưới dạng bài báo, hình ảnh, video,... Các dữ liệu này được phân tích, tổng hợp nhằm phục vụ cho đề tài nghiên cứu.

2.2 Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu sơ cấp

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu sơ cấp liên quan đến nhận thức về biến đổi khí hậu của các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát đối với 50 doanh nghiệp lưu trú du lịch trên địa bàn TP. Cần Thơ theo cách lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng. Thời gian tiến hành khảo sát là tháng 7 và 8 năm 2016. Dữ liệu từ bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS for Window 20.0 dưới dạng thống kê mô tả.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Biến đổi khí hậu và nhận thức về biến đổi khí hậu

3.1.1 Tổng quan về biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu là sự thay đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình và/hoặc dao động của khí hậu duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là vài thập kỷ hoặc dài hơn (Phạm Trung Lương, 2015).

Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là sự nóng lên trên toàn cầu mà nguyên nhân chính bắt nguồn từ hoạt động kinh tế - xã hội của con người

dẫn đến sự phát thải quá mức các chất khí gây ra hiệu ứng nhà kính trong khí quyển. Từ giữa thế kỷ XVIII, khi loài người bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, sự phát thải các khí nhà kính đã tăng lên không ngừng. Theo IPCC, nồng độ trong khí quyển của các loại khí CO_2 , N_2O , CH_4 đạt tới mức cao chưa từng có trong 800.000 năm qua. Tổng lượng khí nhà kính do con người thải ra trong giai đoạn 2000-2010 là cao nhất trong lịch sử nhân loại (IPCC, 2014).

Báo cáo của IPCC cho thấy, sự nóng lên của khí hậu toàn cầu là rõ ràng và từ những năm 1950 có nhiều thay đổi chưa từng có so với những thời gian trước đó. Khí quyển và đại dương đã trở nên nóng hơn, lượng tuyết và băng đã giảm đi và mực nước biển đã tăng lên. Trong giai đoạn 1901-2010, mực nước biển đã dâng trung bình trên toàn cầu là 0,19 m với tốc độ trung bình 1,7 mm/năm. Tốc độ dâng của nước biển từ giữa thế kỷ XIX đã cao hơn tốc độ dâng trung bình trong 2 nghìn năm trước (IPCC, 2014).

Biến đổi khí hậu đã và đang gây ra những tác động tiêu cực tới các hệ thống tự nhiên, nhân tạo và con người trên toàn thế giới. Sự thay đổi về nhiệt độ, lượng mưa đã gây ra sa mạc hóa, hạn hán, lũ lụt... Mực nước biển dâng gây nguy cơ ngập chìm các hòn đảo và các khu vực đất thấp ven biển, làm thay đổi đời sống và sinh hoạt của con người.

Ở Việt Nam, trong vòng 50 năm qua nhiệt độ trung bình đã tăng khoảng $0,5 - 0,7^\circ\text{C}$, mực nước biển đã dâng khoảng 20 cm. Hiện tượng El Nino, La Nina ngày càng tác động mạnh mẽ. Biến đổi khí hậu làm cho những thiên tai, đặc biệt là bão, lũ và hạn hán ngày càng khốc liệt. Chỉ tính trong 15 năm (1996 - 2011), các loại thiên tai như bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn,... đã gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản: làm chết và mất tích hơn 10.711 người, giá trị thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 1,5% GDP/năm (IMHEN, 2015).

Theo kịch bản biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2012), đến cuối thế kỷ XXI, nhiệt độ trung bình năm ở nước ta sẽ tăng khoảng $2 - 3^\circ\text{C}$; tổng lượng mưa năm và lượng mưa mùa mưa tăng, nhưng lượng mưa mùa khô lại giảm; mực nước biển có thể dâng $0,75 - 1$ m so với thời kỳ 1980 - 1999. Nếu mực nước biển dâng cao 1 m sẽ có nguy cơ bị ngập khoảng 40% diện tích ĐBSCL, 11% diện tích đồng bằng sông Hồng và 3% diện tích các tỉnh ven biển khác; khoảng 10 - 12% dân số nước ta bị ảnh hưởng trực tiếp và tổn thất khoảng 10% GDP.

Đối với TP. Cần Thơ, theo kịch bản do Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Viện Khoa học

Khí tượng Thủy văn & Môi trường và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc thực hiện (2012), đến cuối thế kỷ này nhiệt độ trung bình năm có thể tăng lên 3,0°C; lượng mưa có xu hướng tăng và cực đoan hơn; mực nước biển dâng có thể lên 79 – 99 cm. Trong điều kiện đó, TP. Cần Thơ có nguy cơ bị ngập rất nghiêm trọng: nếu mực nước biển dâng 1 m thì diện tích ngập tới 58,3% (Bảng 1).

Bảng 1: Diện tích TP. Cần Thơ bị ngập theo mực nước biển dâng

Mức độ dâng mực nước biển trung bình (m)	Diện tích bị ngập (km ²)	Tỷ lệ diện tích bị ngập (%)
0,5	34,4	2,47
0,7	165,5	11,9
1,0	810,3	58,3

Nguồn: Bộ TN&MT, Viện KTTV&MT, UNDP (2012)

Trong những năm gần đây ở TP. Cần Thơ cũng như ở ĐBSCL, thiên tai liên tiếp xảy ra với sự gia tăng cường độ và diễn biến phức tạp: mưa bất thường, nắng nóng kéo dài, hạn hán, triều cường, ngập lụt và xâm nhập mặn,... ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống.

3.1.2 Nhận thức về biến đổi khí hậu

Nhận thức về biến đổi khí hậu là một bộ phận trong nhận thức về môi trường. Khái niệm này có thể được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Shahid (2012) cho rằng nhận thức về môi trường của cá nhân và tổ chức là một chỉ số thể hiện phản ứng của họ đối với các tác động tiêu cực của môi trường sống xung quanh. Partanen-Hertell *et al.* (1999) cho rằng, có thể định nghĩa nhận thức về môi trường là sự kết hợp của động cơ, kiến thức và kỹ năng về môi trường.

Theo Ziadat (2010), nhận thức về môi trường là một dạng kiến thức có thể phát triển qua quá trình nhận thức của con người. Vì thế, có thể nói rằng nhận thức về môi trường là sản phẩm của giáo dục và có thể phát triển thông qua quá trình giáo dục

Lợi ích của nhận thức về môi trường được ghi nhận qua các công trình nghiên cứu của nhiều tác giả: Nhận thức về môi trường góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường (Bohdanowicz, 2006; Palmer *et al.*, 1999; Stabler & Goodall, 1997), phát triển nhận thức có thể hỗ trợ vào quá trình chuẩn bị và ứng phó với biến đổi khí hậu (Klein *et al.* 2001).

Partanen-Hertell *et al.* (1999) cho rằng: Nhận thức về môi trường bắt đầu khi con người nhận thấy các bất lợi và trở ngại của môi trường xung quanh. Mức độ nhận thức về môi trường của con người khác nhau do chịu tác động của những điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau (ví dụ như: trình độ

học vấn, tuổi, giới tính, hoàn cảnh xã hội...). Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất mô hình về nhận thức môi trường với 4 giai đoạn cơ bản:

Ở giai đoạn đầu tiên, động cơ để con người quan tâm đến môi trường là các tác động bất lợi đến sức khỏe của họ. Do thiếu hiểu biết về lĩnh vực này, cộng đồng cho rằng giải quyết các vấn đề môi trường là nhiệm vụ của các nhà khoa học, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế. Vì vậy, bước đầu tiên để nâng cao nhận thức về môi trường là phải nâng cao nhận thức của những chính trị gia có tầm ảnh hưởng, nhà quản lý, giới học thuật và những nhà hoạch định chính sách kinh tế.

Ở giai đoạn thứ hai, hành lang pháp lý và quản trị về môi trường được thiết lập trong xã hội. Các công cụ giám sát môi trường cơ bản được sử dụng và các trang thiết bị công nghệ phục vụ cho việc ngăn chặn ô nhiễm môi trường được thiết lập. Tuy nhiên, chưa có sự kết nối giữa các đơn vị này với nhau. Kết quả là chỉ giải quyết được những vấn đề môi trường mang tính riêng lẻ.

Ở giai đoạn thứ ba, hành lang pháp lý, quản trị về môi trường và các công cụ được phát triển một cách toàn diện. Vì vậy, các vấn đề môi trường trở thành một bộ phận quan trọng cả trong giới học thuật lẫn cộng đồng. Do sự gia tăng nhận thức về môi trường, sự phát triển hướng đến bền vững. Kết quả của những hoạt động này dẫn đến kết quả là kinh tế và sản xuất xã hội lớn mạnh hơn vì sự bền vững của sinh kế được gia tăng

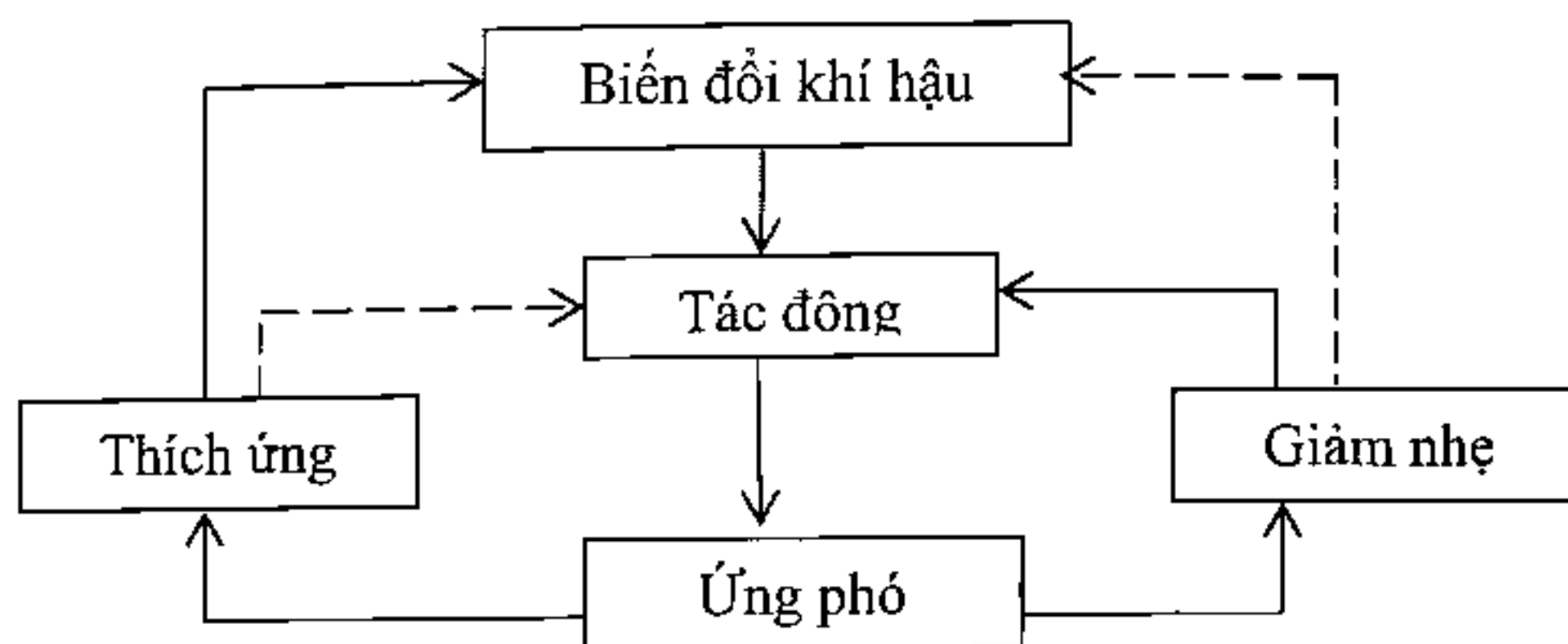
Ở giai đoạn cuối cùng, nhận thức về môi trường được lồng ghép và kết hợp trong hành động và cuộc sống hàng ngày. Điều này dẫn đến sự ý thức tuyệt đối về môi trường.

3.1.3 Ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng phó với biến đổi khí hậu là một quá trình, trong đó những giải pháp được triển khai và thực hiện nhằm giảm nhẹ hoặc thích ứng với tác động của các sự kiện khí hậu và lợi dụng những mặt thuận lợi của chúng (IPCC 2007).

Theo Smith (1996), ứng phó với biến đổi khí hậu bao gồm hai giải pháp tương hỗ lẫn nhau là thích ứng và giảm nhẹ. Mối quan hệ giữa thích ứng và giảm nhẹ trong ứng phó với biến đổi khí hậu thể hiện ở Hình 1. Trong sơ đồ, đường liền thể hiện ảnh hưởng hoặc phản ứng trực tiếp. Đường đứt đoạn thể hiện ảnh hưởng hoặc phản ứng gián tiếp

Thích ứng với biến đổi khí hậu là một chiến lược cần thiết ở tất cả các quy mô, có vai trò hỗ trợ quan trọng cho chiến lược giảm nhẹ biến đổi khí hậu (giảm phát thải khí nhà kính) trên phạm vi toàn cầu. Nhiều giải pháp thích ứng cũng góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu.



Hình 1: Sơ đồ quan hệ giữa các yếu tố trong ứng phó với biến đổi khí hậu

(Nguồn: Smith, 1996)

Thích ứng với biến đổi khí hậu là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự quan tâm bền bỉ và không ngừng hoàn thiện. Tuy nhiên, chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu dù hoàn thiện bao nhiêu cũng không thể giải quyết tận gốc vấn đề biến đổi khí hậu. Vì vậy, song song với việc xây dựng và triển khai chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu thì đồng thời cần triển khai chiến lược giảm nhẹ biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu.

Lê Quang Tri (2016) đã sử dụng thuật ngữ “thích nghi” thay cho thuật ngữ “thích ứng” và cho rằng: Để ứng phó với biến đổi khí hậu thì cả hai hành động giảm nhẹ và thích nghi đều tồn tại song song và bổ sung cho nhau. Đối với các quốc gia nghèo và tài nguyên hạn chế, biện pháp thích nghi được chú trọng hơn là biện pháp giảm nhẹ.

Đối với Việt Nam, nhiều tác giả (Phạm Trung Lương, 2015, Lê Anh Tuấn, 2009; Lê Thanh Sang và Bùi Đức Kính, 2010.) cho rằng: Nâng cao nhận thức xã hội, nhất là đội ngũ các nhà quản lý có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để đề ra các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

Vì vậy, năm 2009, Chính phủ đã phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai đưa vào công đồng; năm 2011, Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (Chính phủ, 2009 & 2011). Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (Chính phủ, 2011) đã đề ra mục tiêu “Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của các bên liên quan, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực; hoàn thiện thể chế, chính sách, phát triển và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và vị thế của Việt Nam, tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển và nhân rộng lối sống, mẫu hình tiêu thụ thân thiện với hệ thống khí hậu”

Theo Phạm Trung Lương (2015), du lịch là ngành kinh tế nhạy cảm với môi trường tự nhiên, vì vậy được xem là một trong những ngành chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu và

nước biển dâng có những tác động lâu dài hoặc tức thời thông qua các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, hạn hán,... làm suy giảm hoặc mất đi các tài nguyên du lịch; gây ra sự xuống cấp, hư hại hoặc mất đi hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch; ảnh hưởng đến hoạt động tổ chức tour hoặc đe dọa sự an toàn của du khách,...

Nhằm nâng cao nhận thức cho người lao động trong ngành du lịch, Tổng cục Du lịch Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng và đưa vào chương trình đào tạo du lịch tại các cơ sở đào tạo bậc trung cấp nghề và cao đẳng - đại học chuyên đề: *Biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đến du lịch*, coi đây là giải pháp bền vững và lâu dài (Phạm Trung Lương, 2015).

Để thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển du lịch bền vững, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2012) đã ban hành Bộ tiêu chí Nhận Du lịch bền vững Bông sen xanh. Nhận Bông sen xanh dùng để cấp cho các cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Trong khuôn khổ “Tuần lễ Du lịch xanh khu vực ĐBSCL” diễn ra tại TP. Cần Thơ vào đầu tháng 7/2015, Tổng cục Du lịch đã tổ chức hội thảo và tập huấn về công tác đánh giá và cấp Nhận Bông sen xanh cho các cơ sở lưu trú du lịch ở ĐBSCL.

3.2 Nhận thức của các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở TP. Cần Thơ về biến đổi khí hậu

3.2.1 Đặc điểm của các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở TP. Cần Thơ

Cần Thơ là thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại I, trung tâm du lịch của vùng ĐBSCL. TP. Cần Thơ có nguồn tài nguyên du lịch khá phong phú, đồng thời là đầu mối giao thương của vùng ĐBSCL với các tỉnh, thành trong cả nước và các nước trên thế giới. Hoạt động du lịch của TP. Cần Thơ ngày càng được đẩy mạnh, vai trò trung tâm vùng ĐBSCL ngày càng được nâng cao. TP. Cần Thơ đã trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn ở

ĐBSCL, thu hút ngày càng nhiều du khách trong và ngoài nước.

Để đẩy mạnh phát triển du lịch, TP. Cần Thơ đã đầu tư xây dựng nhiều công trình phục vụ du lịch, nhất là các cơ sở lưu trú. Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tính đến tháng 7/2016, TP. Cần

Thơ có 206 cơ sở lưu trú với 5.950 phòng, 8.611 giường. Trong đó, có 118 khách sạn được xếp hạng từ 1 đến 5 sao (3.903 phòng, 5.800 giường) và 84 khách sạn chưa xếp hạng, 07 nhà khách, 07 nhà nghỉ du lịch. Ngoài ra, ở TP. Cần Thơ còn có 10 cơ sở homestay và 10 điểm vườn du lịch có lưu trú.

Bảng 2: Tổng hợp các cơ sở lưu trú du lịch TP. Cần Thơ

Cơ sở	Tổng số	5 sao	4 sao	3 sao	2 sao	1 sao	Chưa xếp hạng	Nhà khách	Nhà nghỉ
Số lượng	206	01	04	09	32	72	84	07	07
Tỷ lệ (%)	100,0	0,5	1,9	4,2	14,8	33,3	38,9	3,2	3,2

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP. Cần Thơ, 2016

Nhìn chung, trong hệ thống cơ sở lưu trú du lịch của TP. Cần Thơ chưa có nhiều khách sạn cao cấp, số khách sạn 4-5 sao chỉ chiếm 2,4%. Hiện nay, ở Cần Thơ chỉ có duy nhất 1 khách sạn 5 sao (0,5%); số khách sạn chưa xếp hạng và khách sạn 1-2 sao chiếm 87,0%, trong đó khách sạn 1 sao chiếm 33,3% (Bảng 2). Sự phân bố các cơ sở lưu trú du lịch ở Cần Thơ cũng không đồng đều, đại bộ phận cơ sở lưu trú du lịch đều tập trung ở quận Ninh Kiều, chiếm 85,4% tổng số cơ sở lưu trú và chiếm 100% số khách sạn từ 2 sao trở lên.

Kết quả khảo sát 50 doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch trên địa bàn TP Cần Thơ cho thấy một số đặc điểm như sau:

Về tuổi, các đáp viên có độ tuổi từ 20-62; trong đó, phần lớn đáp viên có độ tuổi 20-30 (66%), tiếp theo là độ tuổi 31-40 (22%); các độ tuổi trên 40 chiếm tỷ lệ thấp: 41-50 tuổi (4%), 51-60 tuổi (6%); trên 60 tuổi (2%). Tính chung, độ tuổi 20-40 chiếm 88%, còn lại, từ 41-62 tuổi chiếm 12%. Về giới tính, nữ chiếm tỷ lệ cao (58%); nam chiếm tỷ lệ thấp hơn (42%).

Về trình độ văn hóa, 44% đáp viên có trình độ đại học, 24% có trình độ cao đẳng, 10% có trình độ trung cấp nghề, 2% có trình độ sau đại học (thạc sĩ), 20% có trình độ trung học phổ thông (THPT). không có trường hợp nào dưới bậc THPT. Như vậy, trình độ học vấn của đáp viên khá cao: 70% đạt trình độ từ cao đẳng trở lên

Về chức danh nghề nghiệp, 48% đáp viên là lễ tân; 14% là giám đốc, phó giám đốc hoặc chủ doanh nghiệp; các chức danh quản lý như trưởng, phó phòng chiếm 18%; kế toán chiếm 8%; còn lại, 12% là nhân viên phục vụ, bảo vệ và giám sát.

3.2.2 Nhận thức về biến đổi khí hậu của các doanh nghiệp lưu trú du lịch

a. Hiểu biết về biến đổi khí hậu

Kết quả khảo sát cho thấy, đại bộ phận các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở TP. Cần Thơ “đã

từng nghe nói về biến đổi khí hậu” (86%); trong đó, có 12% ý kiến trả lời là “đã nghe rất nhiều”. Tuy nhiên, cũng còn 14% ý kiến trả lời là “chưa từng nghe nói về biến đổi khí hậu”. Nhìn chung, đối tượng có trình độ văn hóa cao hơn thì mức độ nghe nói về biến đổi khí hậu nhiều hơn: Trình độ THPT & trung cấp nghề: 80%; cao đẳng: 83.3%; đại học: 90,9%; thạc sĩ: 100%.

Về nguồn thông tin về biến đổi khí hậu, các ý kiến cho rằng: 32,2% là từ báo chí; 32,2% từ mạng internet; 31,4% từ truyền hình, phát thanh; 4,2% từ hội nghị, tập huấn.

Về mức độ tin tưởng đối với các nguồn thông tin về biến đổi khí hậu (Bảng 3), tính theo giá trị trung bình thang đo (1-5 mức) thì mức tin tưởng cao nhất là thông tin từ báo đài (4,27); thứ hai, từ cơ quan nhà nước (4,02); thứ ba, từ các nhà khoa học (3,90); thứ tư, từ các tổ chức đoàn hội (3,28); cuối cùng là từ bạn bè và người thân (2,80). Nếu tính tỷ lệ ý kiến đánh giá từ mức tin tưởng trung bình (3,0) trở lên thì tất cả các nguồn thông tin nêu trên đều đạt tỷ lệ trên 50%; trong đó, nguồn thông tin từ nhà khoa học, nhà nước và báo đài đều đạt 96%; đoàn hội 87%, bạn bè và người thân 66%.

Về khái niệm “hiệu ứng nhà kính” (*greenhouse effect*), 70% ý kiến trả lời đúng là “sự tăng nhiệt độ của khí quyển trái đất”; 24% ý kiến trả lời sai, trong đó 8% ý kiến cho rằng đó là “hiệu quả phát triển các nhà kính trên trái đất”; 16% cho rằng đó là “trạng thái phát triển đô thị trên thế giới”; 6% không có ý kiến. Xét theo trình độ văn hóa, nhìn chung trình độ văn hóa càng cao thì tỷ lệ hiểu đúng khái niệm này càng cao: THPT (55.6%); trung cấp nghề (80.0%); cao đẳng (60,0%); đại học (86,4%); thạc sĩ (100%). Riêng trường hợp trình độ trung cấp nghề có tỷ lệ hiểu đúng (80%) cao hơn trình độ cao đẳng (60%) có thể là do hệ đào tạo này đã đưa vào giảng dạy cho người học những kiến thức về môi trường và biến đổi khí hậu.

Bảng 3: Mức độ tin tưởng đối với các nguồn thông tin về biến đổi khí hậu (1-5 mức)

	Nhà khoa học	Bạn bè, người thân	Cơ quan nhà nước	Đoàn hội	Báo đài
Số ý kiến trả lời	49	49	49	46	49
Khuyết (không trả lời)	1	1	1	4	1
Trung bình (Mean)	3,90	2,80	4,02	3,28	4,27

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát (2016)

Về khái niệm “khí nhà kính” (*greenhouse gas*), 60% ý kiến trả lời đúng là “loại khí gây ra sự tăng nhiệt độ của khí quyển”, 34% ý kiến trả lời sai, trong đó 12% cho rằng đó là “loại khí được sử dụng nhiều trong nhà kính”, 22% cho rằng đó là “loại khí thải ra nhiều trong nhà kính”; 6% không có ý kiến trả lời. Xét theo trình độ văn hóa, trình độ cao hơn thì hiểu đúng khái niệm này nhiều hơn: THPT (22%); trung cấp nghề (80%); cao đẳng (70%); đại học (72,7%), thạc sĩ (100%). Riêng trình độ trung cấp nghề có tỷ lệ hiểu đúng khái niệm này cao hơn trình độ cao đẳng (tương tự như đối với khái niệm “hiệu ứng nhà kính”).

Về nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu, 60% ý kiến cho rằng “chủ yếu do con người gây ra”, 26% ý kiến cho rằng “chỉ do con người gây ra”, 10% ý kiến cho rằng “chỉ do tự nhiên gây ra”, 4% không có ý kiến. Như vậy, phần lớn các ý kiến đều cho rằng nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu là do con người hoặc chủ yếu do con người (86%).

Bảng 4: Tương quan giữa cách kiểm soát điện năng với hạng cơ sở lưu trú (%)

Hạng cơ sở lưu trú	Nhắc nhở khách	Dùng công tắc tổng hoặc thẻ cơ học	Dùng thẻ từ hoặc chip tự động
Chưa xếp hạng	6,3	31,2	62,5
1 sao	-	25,0	75,0
2 sao	-	14,3	85,7
3 sao	14,3	28,6	57,1
4-5 sao	-	-	100,0
Tổng số	6,3	25,0	68,8

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát (2016)

Xét tương quan giữa hạng của cơ sở lưu trú với cách kiểm soát nguồn điện năng (Bảng 4), thì xu hướng chung là: Cơ sở lưu trú xếp hạng cao hơn có mức tự động hóa trong kiểm soát điện năng cao hơn. Riêng đối với các cơ sở lưu trú hạng 3 sao có tỷ lệ dùng thẻ từ hoặc chip tự động khá thấp. Tình trạng này có thể do một số khách sạn 3 sao được xây dựng khá lâu đời nên vẫn còn sử dụng thiết bị cũ mà chưa được hiện đại hóa.

Về đánh giá mức độ thiệt hại do tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lưu trú: 52% ý kiến cho rằng thiệt hại là ít nghiêm trọng, 44% cho rằng thiệt hại là nghiêm trọng; 4% cho rằng thiệt hại là rất nghiêm trọng. Giá trị trung bình (mean) đối với các tác động cụ thể của biến đổi khí hậu đến doanh nghiệp

b. Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu

Kết quả khảo sát đã cho thấy, các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở TP. Cần Thơ đã có một số hành động tích cực nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu thể hiện ở cả hai giải pháp giảm nhẹ và thích ứng. Tỷ lệ sử dụng nguồn năng lượng mặt trời để đun nước nóng trong phòng tắm của các cơ sở lưu trú du lịch ở Cần Thơ khá cao (60%); chỉ có 38% dùng điện, 2% dùng gas. Điều này có ý nghĩa rất tích cực trong việc góp phần giảm phát thải khí nhà kính gây ra biến đổi khí hậu.

Vấn đề tiết kiệm và tối ưu hóa trong sử dụng nguồn điện năng cũng được các doanh nghiệp lưu trú du lịch quan tâm. Nhìn chung, cách kiểm soát hệ thống điện năng trong các phòng khách của cơ sở lưu trú ở Cần Thơ có tỷ lệ hiện đại hóa cao: 68,8% dùng thẻ từ hoặc chip tự động; chỉ có 25,0% dùng công tắc tổng hoặc thẻ cơ học, 6,3% dùng biện pháp nhắc nhở khách

(1-5 mức) như sau: ngập lũ có tác động nhiều nhất (3,81); tiếp theo là xâm nhập mặn (3,61); mưa lớn bất thường (3,32); nhiệt độ tăng (2,39); bão, xoáy lốc (2,56).

Để thích ứng với những tình trạng bất lợi do biến đổi khí hậu gây ra, các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở Cần Thơ đã triển khai nhiều giải pháp khác nhau. Đối với tình trạng nhiệt độ tăng, 100% cơ sở được khảo sát cho biết đã thực hiện việc lắp đặt máy điều hòa; 82% đã sử dụng quạt hút nhiệt. Đồng thời, 80% doanh nghiệp được khảo sát đã thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện (10% đã có kế hoạch thực hiện). Ngoài ra, để ứng phó với tình trạng nhiệt độ tăng, 14% doanh nghiệp đã thực hiện giải pháp thiết kế lại cơ sở (22% đã có kế hoạch thực hiện).

Đối với tình trạng mưa lớn và thất thường, 16% doanh nghiệp đã thực hiện giải pháp thiết kế lại cơ sở (28% đã có kế hoạch thực hiện). Đồng thời, 80% doanh nghiệp đã thực hiện giải pháp trang bị áo mưa hoặc dù đi mưa cho khách (6% đã có kế hoạch).

Đối với tình trạng ngập lũ, 32% doanh nghiệp đã thực hiện giải pháp thiết kế lại cơ sở (16% đã có kế hoạch thực hiện). Đồng thời, 44% doanh nghiệp đã thực hiện giải pháp chống ngập (16% đã có kế hoạch). Ngoài ra, 38% doanh nghiệp chọn giải pháp tránh xây dựng cơ sở lưu trú tại nơi nguy cơ ngập cao; 52% chọn giải pháp tăng cường thông tin dự báo để chủ động ứng phó với tình hình.

Đối với tình trạng xâm nhập mặn, do các cơ sở lưu trú ở TP. Cần Thơ chưa bị tác động trực tiếp, nên các giải pháp chủ yếu mang tính dự phòng. Về giải pháp dự trữ nước ngọt: 6% doanh nghiệp đã thực hiện, 4% đã có kế hoạch thực hiện, 34% chưa có kế hoạch, 54% cho rằng không cần thiết. 2% không có ý kiến. Về giải pháp đưa nước ngọt từ nơi khác đến: 4% doanh nghiệp đã có kế hoạch thực hiện, 38% chưa có kế hoạch, 52% cho rằng không cần thiết, 6% không có ý kiến.

Nhìn chung, các ý kiến trả lời phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch ở TP. Cần Thơ dưới tác động của biến đổi khí hậu. Các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu của các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở TP. Cần Thơ đều tập trung vào tình trạng nắng nóng, mưa bất thường, ngập lụt do mưa hoặc do triều cường. Tuy một số địa bàn ven biển ở ĐBSCL bị xâm nhập mặn nghiêm trọng, không đủ nước ngọt phục vụ cho sinh hoạt như ở TP. Bến Tre (tỉnh Bến Tre) hoặc TP. Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang), nhưng ở TP. Cần Thơ thì nguồn nước chưa bị nhiễm mặn.

c. Việc áp dụng nhãn sinh thái và tham dự tập huấn về môi trường

Nhãn du lịch bền vững Bông sen xanh đã được Tổng cục Du lịch triển khai từ năm 2012; tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy, việc hiểu biết và áp dụng Nhãn Bông sen xanh của các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở TP. Cần Thơ còn rất hạn chế: Có tới 66% ý kiến trả lời chưa từng nghe nói về nhãn này; 6% không có ý kiến. Trong số 28% ý kiến trả lời có nghe nói về Nhãn Bông sen xanh, chỉ có duy nhất 1 khách sạn 4 sao (2%) đang tìm hiểu về nhãn sinh thái này; chưa có cơ sở lưu trú du lịch nào ở TP. Cần Thơ áp dụng và được cấp Nhãn Bông sen xanh.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, việc tham dự các lớp tập huấn về môi trường và biến đổi khí hậu của các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở Cần Thơ đạt

tỷ lệ thấp (18%); còn 82% doanh nghiệp được khảo sát chưa từng dự tập huấn về môi trường. Về sự cần thiết tập huấn về môi trường và biến đổi khí hậu, 76% ý kiến cho rằng tập huấn là cần thiết nhằm cung cấp thêm thông tin hữu ích, giúp doanh nghiệp tìm ra các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Ngược lại, có 24% ý kiến cho rằng không cần thiết tập huấn với lý do không có thời gian hoặc cho rằng đã có nhiều thông tin từ báo đài về vấn đề này.

4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

4.1 Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung các doanh nghiệp lưu trú du lịch tại TP. Cần Thơ đã có những kiến thức cơ bản về môi trường và biến đổi khí hậu: bước đầu các doanh nghiệp cũng có những biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Tuy nhiên, nhận thức của các doanh nghiệp lưu trú du lịch tại TP. Cần Thơ mới dừng lại ở mức độ phổ quát, chưa có tính chuyên sâu trong lĩnh vực du lịch nói chung và lưu trú du lịch nói riêng. Các kiến thức về biến đổi khí hậu mà các doanh nghiệp lưu trú du lịch thu nhận được chủ yếu qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo đài) và mạng internet. Nguồn thông tin từ hệ thống quản lý ngành du lịch như tổ chức tập huấn, hội thảo, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đối với các doanh nghiệp lưu trú còn chưa phát huy hiệu quả.

Vì vậy, việc tiếp tục nâng cao nhận thức về môi trường và biến đổi khí hậu đối với các doanh nghiệp lưu trú du lịch là một yêu cầu cấp thiết, nhất là việc cung cấp các kiến thức chuyên ngành như: vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với du lịch, vấn đề phát triển du lịch bền vững, vấn đề áp dụng nhãn sinh thái trong du lịch.... nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch xanh, bền vững ở thành phố Cần Thơ nói riêng và ĐBSCL nói chung.

4.2 Đề xuất

Để nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho các doanh nghiệp lưu trú du lịch ở TP. Cần Thơ, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục trong ngành du lịch để nâng cao nhận thức về môi trường và biến đổi khí hậu. Đặc biệt là việc tuyên truyền, phổ biến và triển khai áp dụng Nhãn du lịch bền vững Bông sen xanh, làm cho các doanh nghiệp thấy rõ ý nghĩa và sự cần thiết áp dụng nhãn sinh thái này để nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú và bảo đảm phát triển du lịch bền vững.

– Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, đài truyền hình và mạng

Internet trong việc phổ biến kiến thức về môi trường và biến đổi khí hậu, nâng cao nhận thức và thúc đẩy phong trào hành động vì môi trường, phát triển du lịch bền vững. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch TP. Cần Thơ cần bổ sung mục “Biến đổi khí hậu” hoặc “Du lịch bền vững” trên trang web của Sở nhằm cung cấp thông tin về môi trường và biến đổi khí hậu cho các doanh nghiệp và người lao động trong ngành du lịch.

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch cần chú trọng xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phát triển du lịch bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu trong ngành du lịch nói chung và các doanh nghiệp lưu trú du lịch nói riêng.

– Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch cần tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị hội thảo về chủ đề bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm trang bị những kiến thức cần thiết cho các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách và các doanh nghiệp, người lao động trong ngành du lịch; từ đó có những hành động vì môi trường, góp phần phát triển du lịch bền vững.

Các doanh nghiệp lưu trú du lịch cần tích cực hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường như “Làm sạch thế giới”, “Giờ trái đất”,... để chung tay hành động cùng cộng đồng bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2012. *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*, Nxb Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc, 2012. *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho thành phố Cần Thơ*

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, 2012. *Bộ tiêu chí Nhân du lịch bền vững Bông sen xanh áp dụng đối với cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam* Quyết định số 1355/QĐ-BVHTTDL ngày 12/4/ 2012.

Bohdanowicz P , 2006, *Environmental awareness and initiatives in the Swedish and Polish hotel industries - survey results*, International Journal of Hospitality Management, vol. 25, no 4, pp 66-82.

Chính phủ, 2009. *Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*, Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Chính phủ, 2011. *Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu* Quyết định số 2139 /QĐ-TTg ngày 05/12.2011 của Thủ tướng Chính phủ

IMHEN, 2015. *Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về quản lý rủi ro thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu*, Nxb Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

IPCC, 2007 *Fourth Assessment Synthesis Report: Impacts, Adaptation and Vulnerability*.

IPCC, 2014. *Fifth Assessment Synthesis Report Approved Summary for Policymakers*.

Klein, R.J.T, Nicholls, R.J., Ragoonaden, S , Capobianco M., Aston J. & Buckley E N., 2001. *Technological Options for Adaptation to Climate Change in Coastal Zone*, Journal of Coastal Research, vol 17, no. 3, pp. 531-543.

Lê Anh Tuấn, 2009. *Tổng quan về nghiên cứu biến đổi khí hậu và các hoạt động thích ứng ở miền Nam Việt Nam*, Kỳ yếu Hội thảo “Cùng nỗ lực để thích ứng biến đổi khí hậu”, CSRD-Acacia-Both ENDS-IVM, Huế, 11-13/5/2009

Lê Quang Trí, 2016. *Tác động của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp ở DBSCL*. Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, số 08/2016, tr 40-42.

Lê Thanh Sang và Bùi Đức Kính, 2010. *DBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu*, Tạp chí Khoa học Xã hội, số 11+12/2010, tr. 41-54

Palmer J.A., Suggate J., Robottom, I. & Hart P , 1999. *Significant life experiences and formative influences on the development of adults' environmental awareness in the UK, Australia and Canada*, Environmental Education Research, vol. 5, no 2, pp. 181-200

Partanen-Hertell M , Harju-Autti P , Kreft-Burma K. & Pemberton D., 1999 *Raising environmental awareness in the Baltic Sea area*, The Finnish Environment, Hämnenlinna, Finland.

Pham Trung Lương, 2015 *Biến đổi khí hậu với phát triển du lịch Việt Nam*, Tài liệu tập huấn Bồi dưỡng kiến thức Quản lý Nhà nước về du lịch, Tổng cục Du lịch

Shahid Z , 2012 *Climate Change Awareness and Adaptation by Local Planning in Punjab, Pakistan*, Doctor of Philosophy thesis, University of Western Sydney.

Smith K., 1996 *Adapting to Climate Change: An International Perspective*, Springer-Verlag. New York, NY, USA.

Stabler M.J. & Goodall B , 1997. *Environmental awareness, action and performance in the Guernsey hospitality sector*. Tourism Management, vol. 18, no. 1, pp. 19-33.

Ziadat A H., 2010, *Major factors contributing to environmental awareness among people in a third world country/Jordan*, Environment, Development and Sustainability, vol 12, no 1, pp. 135-145.